

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-ĐT XD

Đồng Tháp, ngày tháng 8 năm 2022

V/v báo cáo số liệu xây dựng Đề án
nhà ở xã hội

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Thực hiện Công văn số 3119/BXD-QLN ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Bộ Xây dựng về việc báo cáo số liệu xây dựng Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ NOXH cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân KCN; UBND tỉnh Đồng Tháp báo cáo như sau:

- Dự báo nhu cầu và mục tiêu phát triển nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp trên địa bàn (*đính kèm tại Phụ lục 1*).
- Các dự án (công trình) đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng trên địa bàn tính đến ngày 30/6/2022 (*đính kèm tại Phụ lục 2*)
- Các dự án (công trình) đã khởi công xây dựng trên địa bàn (*đính kèm tại Phụ lục 3*);
- Các dự án đã có chủ trương đầu tư nhưng chưa triển khai đầu tư xây dựng trên địa bàn (*đính kèm tại Phụ lục 4*);
- Các vị trí, quỹ đất quy hoạch nhà ở xã hội trên địa bàn (*đính kèm tại Phụ lục 5*);
- Lập kế hoạch triển khai thực hiện đầu tư các dự án nhà ở hội (giai đoạn từ nay đến 2030) đảm bảo nhu cầu (*đính kèm tại Phụ lục 6*).

UBND tỉnh Đồng Tháp kính chuyển Bộ Xây dựng tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT/UBND tỉnh;
- NHNNVN CN Tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Xây dựng;
- LĐVP;
- Lưu: VT + NC/ĐT XD.nbht

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Trí Quang

**PHỤ LỤC 1: NHU CẦU VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI CHO NGƯỜI THU NHẬP THẤP
VÀ CÔNG NHÂN KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN**

(Kèm theo Công văn số /UBND-ĐT XD ngày tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

TT	Dự án	Nhu cầu			Mục tiêu						Ghi chú
		Số người	Tổng số căn hộ NOXH (căn)	Tổng diện tích sàn NOXH (m ²)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng số căn hộ NOXH (căn)	Tổng diện tích sàn NOXH (m ²)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn		
									Ngân sách (tỷ đồng)	Ngoài ngân sách (tỷ đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Giai đoạn 2021-2025										
1	Thu nhập thấp	14.750	3.688	221.252	66	1.844	110.626	1.106		1.106	
2	Công nhân	12.915	3.690	221.400	66	1.845	110.700	1.107		1.107	
II	Giai đoạn 2026-2030										
1	Thu nhập thấp	18.028	4.507	270.419	81	2.253	135.209	1.352		1.352	
2	Công nhân	15.785	4.510	270.600	81	2.255	135.300	1.353		1.353	

Ghi chú: Nhu cầu, mục tiêu được xác định trên cơ sở Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương giai đoạn 2021-2025, 2026-2030 và điều kiện thực tế.

**PHỤ LỤC 3: DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH) NHÀ Ở XÃ HỘI CHO NGƯỜI THU NHẬP THẤP
VÀ CÔNG NHÂN KHU CÔNG NGHIỆP ĐÃ KHỞI CÔNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN**
(Kèm theo Công văn số /UBND-ĐTĐD ngày tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

T T	Tên dự án	Thông tin chung							Đang triển khai đầu tư xây dựng		Khởi công (Tháng.. năm..)	Dự kiến hoàn thành (Tháng.. năm..)	Ghi chú
		Địa điểm, Chủ đầu tư	Quy mô diện tích đất (ha)	Tổng số căn NOXH (căn)	Tổng diện tích sàn NOXH (m2)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn		Tổng số căn NOXH (căn)	Tổng diện tích sàn NOXH (m2)			
							Ngân sách (tỷ đồng)	Ngoài ngân sách (tỷ đồng)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Thu nhập thấp												
1	Nhà ở xã hội Mỹ Phú	Thành phố Cao Lãnh; Cty cổ phần khai thác xây dựng vận tải Phương Nam	1,2	504	46848	530		530	504	46848		Quý II năm 2025	
II	Công nhân												
1	Nhà ở người lao động Vĩnh Hoàn	Thành phố Cao Lãnh; Cty cổ phần Vĩnh Hoàn	1,8	183	19572	124		124	183	19572	2017	2023	

**PHỤ LỤC 5: CÁC VỊ TRÍ, QUỸ ĐẤT QUY HOẠCH NHÀ Ở XÃ HỘI CHO NGƯỜI THU NHẬP THẤP
VÀ CÔNG NHÂN KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN**

(Kèm theo Công văn số /UBND-ĐT XD ngày tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

TT	Tên dự án	Thông tin chung (Dự kiến)						Dự kiến tiến độ thực hiện				Ghi chú	
		Địa điểm	Quy mô diện tích đất (ha)	Tổng số căn NOXH (căn)	Tổng diện tích sàn NOXH (m ²)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn		Chấp thuận Chủ trương đầu tư (Quý.. năm)	Lựa chọn Chủ đầu tư (Quý.. năm)	Dự kiến khởi công (Quý.. năm)		Dự kiến hoàn thành (Quý.. năm)
							Ngân sách (tỷ đồng)	Ngoài ngân sách (tỷ đồng)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A	Dự án NOXH độc lập												
I	Thu nhập thấp												
1	Nhà ở xã hội Sa đéc	Phường An Hòa, TP Sa Đéc	3	750	63000	630		630					
2	Nhà ở xã hội Khu dân cư Phường 2 - Phường 3 (lô Acc2 – Acc3)	Phườn g 3 TP Cao Lãnh	0,6	500	42000	420		420					
3	Nhà ở xã hội thị trấn Lấp Vò	Thị trấn Lấp Vò	1,5	112,5	6750	56,25		56,25					
II	Công nhân												
1	Nhà ở công nhân	Xã Tân Thành, huyện Lai Vung	5	375	22500	187,5		187,5					

**PHỤ LỤC 6: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI CHO NGƯỜI THU NHẬP THẤP
VÀ CÔNG NHÂN KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN
(Giai đoạn từ nay đến năm 2030)**

(Kèm theo Công văn số /UBND-ĐTĐD ngày tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

I. Giai đoạn 2021-2025

TT	Tên dự án	Thông tin chung						Tiến độ thực hiện			Ghi chú	
		Địa điểm	Quy mô diện tích đất dự án (ha)	Tổng số căn NOXH (căn)	Tổng diện tích sàn NOXH (m ²)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn		Lựa chọn Chủ đầu tư (Tháng.. năm..)	Dự kiến khởi công (Tháng.. năm..)		Dự kiến hoàn thành (Tháng.. năm..)
							Ngân sách (tỷ đồng)	Ngoài ngân sách (tỷ đồng)				
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A	Năm 2023											
I	Thu nhập thấp											
1	Nhà ở xã hội Sa đéc	Phường An Hòa, TP Sa Đéc	3	750	63000	630000		630000	Thg12-23	Thg6-24	2027	
2	Nhà ở xã hội Khu dân cư Phường 2 - Phường 3 (lô Acc2 - Acc3)	Phường 3 TP Cao Lãnh	0,6	500	42000	420000		420000	Thg12-23	Thg6-24	2027	
II	Công nhân											
1	Khu nhà ở xã hội Bình Thành 1	Xã Bình Thành, huyện Thanh Bình	10	500	35000	450		450	Thg6-23	Thg12-23	2026	

2	Khu nhà ở xã hội Bình Thành 2	Xã Bình Thành, huyện Thanh Bình	10	500	35000	450		450	Thg6-23	Thg12-23	2027	
3	Nhà ở công nhân Khu dân cư Đông N2	Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười	12	700	42000	550		550	Thg12-23	Thg6-24	2027	
B	Năm 2024											
I	Thu nhập thấp											
1	Nhà ở xã hội thị trấn Lấp Vò	Thị trấn Lấp Vò	1,5	112,5	6750	56,25		56,25	Thg6-24	Thg12-24	2027	
II	Công nhân											
1	Nhà ở công nhân	Xã Tân Thành, huyện Lai Vung	5	375	22500	187,5		187,5	Thg6-24	Thg12-24	2027	

II. Giai đoạn 2026-2030

Năm	Nhu cầu (căn hộ)	Mục tiêu (căn hộ)	Số lượng dự án	Diện tích đất (ha)	Dự kiến số lượng căn hộ NOXH hoàn thành (căn)	Dự kiến diện tích sàn NOXH hoàn thành (m ²)	Nguồn vốn		Ghi chú
							Ngân sách (tỷ đồng)	Ngoài ngân sách (tỷ đồng)	
2026	1.803	902	3	32,5	451	22.542		541	
2027	1.803	902	3	32	451	22.542		541	

2028	<i>1.803</i>	<i>902</i>	<i>3</i>	<i>32</i>	<i>451</i>	<i>22.542</i>		<i>541</i>	
2029	<i>1.803</i>	<i>902</i>	<i>3</i>	<i>32</i>	<i>451</i>	<i>22.542</i>		<i>541</i>	
2030	<i>1.803</i>	<i>902</i>	<i>3</i>	<i>32</i>	<i>451</i>	<i>22.542</i>		<i>541</i>	
Tổng cộng	<i>9.017</i>	<i>4.508</i>	<i>15</i>	<i>162</i>	<i>2.254</i>	<i>112.712</i>		<i>2.705</i>	